

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

GIẤY BIÊN NHẬN THANH TOÁN

Mã lô: 78755308

Ngày (Date): 07/05/2025 06:12

Mã số thuế: 304991306

Mã giao dịch: 2Y8C7I4C6Y

Khách hàng: Công Ty TNHH MTV Hữu Thiên Ngũ Kim

Địa chỉ: Số 475 C/14, Tô 14, Khu Phố Nội Hòa 01, Phường Bình An, Thành Phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Mẫu hóa đơn: 1/003

Ký hiệu: C25TCL

Số hóa đơn: 7537535

| Số ĐK | Số Container | Phương án | Số lượng | Đơn giá | Thuế (%) | Giảm giá | Thành tiền |
|-------|--------------|---|----------|---------|----------|----------|------------|
| ***** | XSVU0000001 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 214,800 | 8 | 0 | 214,800 |
| ***** | NFWU0000000 | Phụ thu phí nâng 20 hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 179,400 | 8 | 0 | 179,400 |
| ***** | TSKU0000005 | Giao cont hàng 40 lạnh hàng | 1 | 447,000 | 8 | 0 | 447,000 |
| ***** | PIUU0000003 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 10->15 ngày | 1 | 141,200 | 8 | 0 | 141,200 |
| ***** | MIBU0000005 | Phụ thu phí nâng 20 rỗng 7->9 ngày | 1 | 92,600 | 8 | 0 | 92,600 |
| ***** | NBRU0000005 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 7->9 ngày | 1 | 117,600 | 8 | 0 | 117,600 |
| ***** | OZDU0000004 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 10->15 ngày | 1 | 156,200 | 8 | 0 | 156,200 |
| ***** | FKNU0000009 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 189,400 | 8 | 0 | 189,400 |
| ***** | OSUU0000009 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 174,400 | 8 | 0 | 174,400 |
| ***** | WVWU0000002 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 10->15 ngày | 1 | 141,200 | 8 | 0 | 141,200 |
| ***** | KNDU0000000 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | BKUU0000008 | Giao cont hàng 20 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | HPIU0000004 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 10->15 ngày | 1 | 156,200 | 8 | 0 | 156,200 |
| ***** | PTUU0000007 | Giao cont rỗng 40 rỗng | 1 | 427,000 | 8 | 0 | 427,000 |
| ***** | KFYU0000005 | Giao cont hàng 20 lạnh hàng | 1 | 452,000 | 8 | 0 | 452,000 |
| ***** | XJYU0000008 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 169,400 | 8 | 0 | 169,400 |
| ***** | WJDU0000006 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 194,400 | 8 | 0 | 194,400 |
| ***** | VFBU0000005 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng 10->15 ngày | 1 | 171,200 | 8 | 0 | 171,200 |
| ***** | NOVU0000004 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 7->9 ngày | 1 | 117,600 | 8 | 0 | 117,600 |
| ***** | DLRU0000002 | Giao cont hàng 40 lạnh hàng | 1 | 447,000 | 8 | 0 | 447,000 |
| ***** | ZUFU0000009 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 7->9 ngày | 1 | 92,600 | 8 | 0 | 92,600 |
| ***** | JTVU0000005 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 10->15 ngày | 1 | 166,200 | 8 | 0 | 166,200 |
| ***** | ISSU0000004 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 169,400 | 8 | 0 | 169,400 |
| ***** | HKJU0000000 | Giao cont hàng 40 hàng | 1 | 437,000 | 8 | 0 | 437,000 |
| ***** | OZVU0000003 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 7->9 ngày | 1 | 107,600 | 8 | 0 | 107,600 |
| ***** | OGHU0000004 | Giao cont rỗng 20 rỗng | 1 | 422,000 | 8 | 0 | 422,000 |
| ***** | VTSU0000002 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 194,800 | 8 | 0 | 194,800 |
| ***** | AZEU0000006 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 169,400 | 8 | 0 | 169,400 |
| ***** | YEBUG0000006 | Giao cont hàng 20 lạnh hàng | 1 | 452,000 | 8 | 0 | 452,000 |
| ***** | DLVU0000008 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 189,400 | 8 | 0 | 189,400 |
| ***** | XBAU0000005 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 184,400 | 8 | 0 | 184,400 |
| ***** | FCCU0000008 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | QXKU0000002 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng 10->15 ngày | 1 | 161,200 | 8 | 0 | 161,200 |
| ***** | PZAU0000008 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng 10->15 ngày | 1 | 171,200 | 8 | 0 | 171,200 |
| ***** | XJGU0000002 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 209,800 | 8 | 0 | 209,800 |
| ***** | QZWU0000000 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 209,800 | 8 | 0 | 209,800 |
| ***** | JEVU0000000 | Phụ thu phí nâng 40 hàng 10->15 ngày | 1 | 156,200 | 8 | 0 | 156,200 |
| ***** | KVGU0000004 | Giao cont hàng 45 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | TLLU0000002 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 10->15 ngày | 1 | 156,200 | 8 | 0 | 156,200 |
| ***** | QLKU0000009 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | RSSU0000008 | Giao cont rỗng 40 rỗng | 1 | 427,000 | 8 | 0 | 427,000 |
| ***** | BPVU0000007 | Phụ thu phí nâng 20 rỗng 7->9 ngày | 1 | 92,600 | 8 | 0 | 92,600 |
| ***** | PCWU0000002 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 209,800 | 8 | 0 | 209,800 |
| ***** | VYOU0000002 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 7->9 ngày | 1 | 107,600 | 8 | 0 | 107,600 |

(*) Chú ý: Biên nhận không phải là hóa đơn điện tử.

Tổng cộng:

4,889,600